

ĐÀO TẠO CÁC CHỨC DANH TƯ PHÁP TẠI HỌC VIỆN TƯ PHÁP TRONG BỐI CẢNH CÁCH MẠNG CÔNG NGHIỆP 4.0

Nguyễn Xuân Thu¹
Lê Thị Thủy Nga²

Tóm tắt: Cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 (CMCN) tạo ra sự thay đổi lớn trong đời sống kinh tế - xã hội. Trong đó, giáo dục đào tạo là lĩnh vực chịu ảnh hưởng rõ rệt, các thành tố của quá trình đào tạo đều có những chuyển biến nhanh chóng. Đào tạo các chức danh tư pháp không thể đứng ngoài "guồng quay" đó. Trong phạm vi bài viết, tác giả đánh giá những yêu cầu, thay đổi của hoạt động đào tạo các chức danh tư pháp tại Học viện Tư pháp trong bối cảnh CMCN 4.0.

Từ khóa: Cách mạng 4.0, đào tạo, chức danh tư pháp, ứng dụng công nghệ

Nhận bài: 20/05/2020; **Hoàn thành biên tập:** 28/05/2020; **Được đăng:** 12/06/2020

Abstract: The fourth industrial revolution has considerably changed the socio-economic life, in which training and education is the sector under clear impact and factors of the training process have seen rapid changes including training legal professionals. In this article, the author assesses demands, changes of training legal professionals in the context of the fourth industrial revolution.

Keywords: The fourth industrial revolution, legal professionals, applying technology.

Date of receipt: 20/05/2020; **Date of revision:** 28/05/2020; **Date of Approval:** 12/06/2020.

1. Cách mạng công nghiệp 4.0 và yêu cầu đối với hoạt động đào tạo các chức danh tư pháp

CMCN 4.0 bắt đầu xuất hiện từ thập niên đầu tiên của thế kỷ XXI. Đây là cuộc cách mạng về sản xuất thông minh dựa trên các thành tựu đột phá trong các lĩnh vực công nghệ khác nhau với nền tảng là các đột phá của công nghệ số. Trung tâm của cuộc cách mạng 4.0 là công nghệ thông tin và internet kết nối vạn vật (IoT), không chỉ giúp con người giao tiếp với con người, mà còn là con người giao tiếp với máy, con người giao tiếp với đồ vật và đồ vật giao tiếp với nhau¹.

Như bất kỳ cuộc cách mạng nào, CMCN 4.0 có ảnh hưởng sâu rộng đến mọi lĩnh vực của đời sống chính trị, kinh tế, xã hội, văn hóa trong đó tác động mạnh đến thị trường lao động. Lực lượng lao động trên nhiều ngành nghề có thể bị

thay thế hoàn toàn bởi máy móc. Tuy nhiên, với đặc trưng là nghề tương tác với con người, với sự phức tạp, đa dạng, nhiều sắc thái của các vụ việc, đòi hỏi những kỹ năng đặc thù như tư duy sáng tạo, khả năng ứng xử, sự cảm thông... nghề luật nói chung và nghề luật sư nói riêng được đánh giá là khó có thể bị thay thế bởi máy móc. Mặc dù vậy, nghề luật không thể đứng ngoài ảnh hưởng của cuộc CMCN 4.0. Mới đây, ở Hoa Kỳ, một AI (trí tuệ nhân tạo) đã chiến thắng 20 luật sư hàng đầu của nước Mỹ trong việc phát hiện những sai sót của hợp đồng²; Singapore, trong bối cảnh phong tỏa nghiêm ngặt vì Covid - 19 lần đầu tiên thực hiện xét xử trực tuyến qua ứng dụng Zoom và ra phán quyết từ hình với bị cáo³. Nghề luật trong bối cảnh CMCN 4.0 sẽ có những đòi hỏi mới về kiến thức, kỹ năng và tâm thế của người hành nghề.

¹ Tiến sỹ, Phó Giám đốc Học viện Tư Pháp.

² Tiến sỹ, Trưởng Khoa Đào tạo chung nguồn Thẩm Phán, Kiểm sát viên, Luật sư, Học viện Tư pháp

³ ThS. Trần Mạnh Hùng. *Tác động của cuộc cách mạng 4.0 tới giáo dục của Việt Nam*.

<http://tapchicongthuong.vn/bai-viet/tac-dong-cua-cuoc-cach-mang-4-0-toi-giao-duc-cua-viet-nam-27238.htm>, truy cập 08/08/2019.

⁴ <http://giaoducthoidai.vn/khoa-hoc/tri-tue-nhan-tao-danh-bai-20-luat-su-hang-dau-nuoc-my-3916731-1.html>, truy cập 28/02/2018.

⁵ <https://vov.vn/the-gioi/singapore-ra-phan-quet-tu-hinh-qua-ung-dung-zoom-20200520202522625.htm>, truy cập ngày 21/05/2020.

Trong bối cảnh đó, đào tạo nghề luật cũng cần có những thay đổi để thích ứng. Điều dễ nhận thấy nhất là với sự xuất hiện, phát triển hệ thống máy tính cá nhân và Internet với nguồn thông tin, tri thức khổng lồ được kết nối, chia sẻ sẽ khiến hoạt động học tập, giảng dạy và nghiên cứu có những chuyển biến cơ bản. Theo đó, chương trình giáo dục đào tạo sẽ có tinh mở, tinh linh hoạt ngày càng cao để vượt qua các rào cản, các khuôn mẫu cứng nhắc của “nhà trường truyền thống”; khả năng tiếp cận thông tin về chương trình đào tạo, hình thức tham gia lớp học của người học sẽ ngày càng được mở rộng và đa dạng hóa. Đối với chương trình đào tạo các chức danh tư pháp, theo đánh giá bước đầu của chúng tôi, CMCN 4.0 sẽ đặt ra những yêu cầu mới đối với tất cả các thành tố của quá trình đào tạo, cụ thể là:

Nội dung đào tạo: CMCN 4.0 sẽ đặt ra nhiều vấn đề pháp lý mới, pháp luật sẽ phải tự thích ứng và thay đổi theo sự thay đổi về mọi mặt, mọi lĩnh vực của đời sống trong CMCN 4.0. Một cách khái quát, đó là tinh “chủ thể” đã biến đổi (chủ thể hành vi pháp luật là thể nhân, pháp nhân sẽ bị thay thế bằng các “định danh” AI trong thế giới mạng); tinh “ý chí” của hành vi pháp lý đã biến đổi (các hoạt động không phải được quyết định bởi hành vi mà ý nghĩ cũng có thể điều khiển một hệ thống vận hành); tinh xác thực về không gian đã biến đổi (các thao tác, hành vi tác động đến một nơi nào đó có thể thực hiện ở bất kỳ đâu trên thế giới thông qua mạng không dây và sự hỗ trợ của hệ thống định vị toàn cầu).

Hoạt động hành nghề của các chức danh tư pháp cũng sẽ có những biến đổi về cả nội dung và phương thức như giải quyết tranh chấp bằng Tòa án trực tuyến⁴, xác minh các nguồn chứng

cứ số, dịch vụ pháp lý vượt ra khỏi biên giới quốc gia và thực hiện nhiều trên không gian internet... Trong bối cảnh đó, nội dung chương trình đào tạo cần được điều chỉnh để cập nhật những thay đổi, nắm bắt những xu thế của thực tiễn. Theo đó, cần bổ sung các môn học có mục tiêu cung cấp tri thức, kỹ năng cho người học về công nghệ số, người máy thông minh, không gian mạng, tư liệu điện tử, an ninh mạng, tri tuệ nhân tạo; kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin, tài nguyên số, sở hữu tri tuệ... vào hoạt động hành nghề. Đặc biệt, trong bối cảnh CMCN 4.0 với nhiều những khoảng trống pháp lý, các điều kiện dễ xâm hại đời tư, xâm hại đến trật tự xã hội, an ninh... trở nên dễ dàng hơn thì việc chú trọng đào tạo đạo đức nghề nghiệp cho người hành nghề luật trở nên cần thiết hơn bao giờ hết.

Phương pháp dạy học, hình thức đào tạo: Với sự phát triển của khoa học công nghệ, giảng viên sẽ có nhiều lựa chọn đối với các phương tiện kỹ thuật phù hợp với giảng dạy. Ngày càng có nhiều phần mềm dạy học hiện đại mà giảng viên có thể tìm hiểu, vận dụng và linh hoạt sử dụng trong giảng dạy để tạo ra hiệu quả giáo dục tốt nhất. Giảng viên cũng đứng trước sự thay đổi lớn trong giảng dạy với việc dạy học online, e-learning. Để thích ứng với bối cảnh mới, nhiều ý kiến đề xuất áp dụng phương thức dạy học trực tuyến tích cực đối với các môn học trong chương trình đào tạo ở chừng mực nhất định, đặc biệt là các môn học thiên về cung cấp kiến thức thuần túy, cơ bản. Đối với đào tạo các chức danh tư pháp, với tinh chất là đào tạo nghề, chúng tôi cho rằng không thể thay thế hoàn toàn hoạt động đào tạo trực tiếp bằng đào tạo trực tuyến, dù là “trực tuyến tích cực” với sự tương tác giữa giảng viên và người học qua môi trường internet. Những

⁴ Đinh Thị Mai (2019), *Tư duy về nghiên cứu và đào tạo pháp luật trong bối cảnh cách mạng công nghiệp 4.0*. Tài liệu Hội thảo khoa học Tiếp tục đổi mới tư duy pháp lý phục vụ sự nghiệp phát triển đất nước, Viện hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam tổ chức ngày 08/09/2019, tr.665.

⁵ Trung Quốc đã thiết lập được 03 Tòa án trực tuyến ở Hàng Châu, Bắc Kinh và Quảng Châu. Các Tòa án này tiến hành các thủ tục tố tụng chủ yếu bằng phương thức trực tuyến, từ việc nộp đơn khởi kiện, thu lý đơn đến tổng đạt tài liệu, hòa giải, trao đổi chứng cứ, chuẩn bị phiên xét xử đến việc xét xử và tuyên án (Theo: Nguyễn Văn Cương, gia “CMCN lần thứ 4 và những vấn đề pháp lý đặt ra cho việc xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật Việt Nam”, tháng 06/2019).

buổi học trực tiếp vẫn là cần thiết để học viên thực hành nghề nghiệp, giao tiếp với giảng viên và học viên khác. Tuy nhiên, trong bối cảnh công nghệ hiện đại, dữ liệu số khổng lồ, internet kết nối vạn vật... của thời đại CMCN 4.0, có thể thực hiện một phần các bài học trong chương trình đào tạo theo phương pháp trực tuyến như bài học chuyên đề, lý thuyết kỹ năng, thực hành kỹ năng giải quyết công việc trên môi trường internet...

Đội ngũ giảng viên: Mặc dù CMCN 4.0 tác động mạnh mẽ đến phương tiện, công cụ, phương thức giao tiếp trong giáo dục nhưng không có một loại máy móc hay đường lối gián tiếp nào có thể thay thế vai trò của người thầy. Tuy nhiên, vai trò của người thầy chắc chắn sẽ có những thay đổi so với truyền thống. “Người thầy giờ đây không còn độc quyền về mặt tri thức, nhưng phải nhận lãnh vai trò tổ chức, hướng dẫn sinh viên tiếp nhận tri thức”⁸. Yêu cầu đối với giảng viên cũng ngày càng cao, giảng viên “không chỉ có hiểu biết sâu sắc, thấu đáo những kiến thức, kỹ năng chuyên môn chuyên sâu và lĩnh ngành mà cũng cần phải có hiểu biết và năng lực nghiệp vụ sư phạm cũng với những hiểu biết xã hội – văn hóa và vốn sống phong phú”⁹ và cần “hiểu biết công nghệ thông tin và có khả năng ứng dụng chúng trong dạy học”¹⁰. Đối với đào tạo các chức danh tư pháp, đội ngũ giảng viên cần được tiếp tục phát triển theo hướng tăng cường kiến thức, kỹ năng, kinh nghiệm thực tế hành nghề; tăng cường khả năng ứng dụng công nghệ thông tin trong thiết kế và triển khai bài giảng, xây dựng học liệu đào tạo, tư vấn, giải đáp trực tuyến cho học viên.

Hệ thống giáo trình, tài liệu: Việc tiếp tục xây dựng hệ thống giáo trình, tài liệu đào tạo đặc biệt là những tài liệu thực tế như tập hợp án lệ, hồ sơ tình huống là hết sức cần thiết. Tuy nhiên, điều quan trọng hơn là cần thay đổi phương thức chia

sẻ những giáo trình, tài liệu đó. Thay vì tập trung vào tài liệu bản cứng, phát triển thư viện với cơ ngơi rộng rãi, tăng số chỗ ngồi trong thư viện... đã đến lúc cần tập trung vào việc xây dựng thư viện trực tuyến với hệ thống tư liệu, học liệu điện tử phong phú, đầy đủ để người học có thể tiếp cận ở bất cứ đâu, khi nào cần. Điều này không chỉ giúp tiết giảm chi phí mà còn tăng cơ hội học tập cho tất cả mọi người; để tri thức, kinh nghiệm thực sự là nguồn tài nguyên chung được chia sẻ. Để thực hiện định hướng này, việc tăng cường đầu tư thiết bị công nghệ, hệ thống thông tin, thư viện trực tuyến, xây dựng cơ sở dữ liệu... là đòi hỏi tất yếu đối với các cơ sở giáo dục nói chung và Học viện Tư pháp nói riêng.

Ứng dụng công nghệ trong quản lý đào tạo: Với những hình thức đào tạo mới như đào tạo trực tuyến cách thức quản lý đào tạo, cách thức kiểm tra đánh giá cũng sẽ có nhiều thay đổi so với cách thức truyền thống. Ví dụ: thay vì thi viết tập trung, người học có thể tham gia thi qua mạng; có thể ghi âm, ghi hình việc thực hành kỹ năng để giảng viên chấm qua băng ghi âm, ghi hình... Các dữ liệu của người học từ mã số, điểm số, thông tin cá nhân... đều đã được số hóa tại một nơi lưu trữ. Việc quản lý đào tạo... hoàn toàn có thể ứng dụng công nghệ thông tin thay vì phát phiếu thủ công. Vấn đề là cần có sự đầu tư các công nghệ quản lý đào tạo phù hợp và đội ngũ cán bộ có năng lực chuyên môn để làm chủ công nghệ quản trị hiện tại.

2. Thực trạng đào tạo các chức danh tư pháp tại Học viện Tư pháp trong bối cảnh cách mạng công nghiệp 4.0

Trong những năm gần đây, các chương trình đào tạo tại Học viện Tư pháp đang đứng trước yêu cầu đổi mới mạnh mẽ do sự thay đổi khá toàn diện của bối cảnh đào tạo mà điển hình là: hoạt động đào tạo được triển khai “song song” ở

⁸ Người thầy trong thời đại cách mạng 4.0. <https://giaoducthoidai.vn/giao-duc-nguoi-thay-trong-thoi-dai-40-3907061-b.html>, truy cập ngày 04/08/2019.

⁹ PGS.TS. Nguyễn Mạnh Hùng – PGS.TS. Trần Khánh Đức (2020). *Quan tri nhà trường hồng minh 4.0 và xếp hạng đại học theo mô hình QS*. Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội, tr. 58.

¹⁰ PGS.TS. Nguyễn Mạnh Hùng – PGS.TS. Trần Khánh Đức (2020). *Tlđđ*, tr. 56.

các cơ sở khác nhau thay vì tập trung một đầu mỗi tại Học viện Tư pháp: cải cách tư pháp, cải cách pháp luật ngày càng đi vào chiều sâu với những chuyên viên từ nhận thức đến quy định pháp luật và thực tiễn tư pháp; sự thay đổi của giáo dục đào tạo nói chung và đào tạo cư nhân luật nói riêng. Theo đó, Học viện Tư pháp đã có những điều chỉnh đáng kể cả ở cấp độ "vĩ mô" như đa dạng hóa mô hình đào tạo (bên cạnh đào tạo các chức danh tư pháp riêng truyền thống là đào tạo chung ba chức danh thẩm phán, kiểm sát viên, luật sư), thay đổi phương thức đào tạo (chuyên dẫn từ đào tạo theo niên chế sang đào tạo theo hệ thống tín chỉ), sửa đổi, bổ sung chương trình đào tạo... đến những điều chỉnh "vi mô" hơn cho từng nhóm nội dung của mỗi chương trình đào tạo để bảo đảm các nội dung trong chương trình đều phù hợp với bối cảnh mới, có tính khả thi và đem lại hiệu quả đào tạo như mong đợi.

Về quy mô đào tạo, trong những năm vừa qua quy mô đào tạo của Học viện Tư pháp ngày càng được mở rộng, số lượng học viên mỗi năm có xu hướng tăng đặc biệt là ở các chức danh đào tạo theo nhu cầu xã hội như luật sư, công chứng viên... Từ yêu cầu của cuộc CMCN 4.0 đối với hoạt động đào tạo, có thể đánh giá về hoạt động đào tạo các chức danh tư pháp tại Học viện Tư pháp qua một số khía cạnh như sau:

Nội dung chương trình đào tạo: Các chương trình đào tạo tại Học viện Tư pháp có mục tiêu trang bị cho học viên năng lực tư duy pháp lý, phân tích và xử lý tình huống, áp dụng pháp luật, trau dồi kỹ năng hành nghề, khả năng làm việc độc lập trong môi trường công việc áp lực cao. Tính chất đào tạo nghề đòi hỏi chương trình phải có tính thực tiễn sâu sắc và điều này chi phối tất cả các yếu tố của chương trình đào tạo trong đó có nội dung đào tạo. Về cơ bản, các chương trình đào tạo tại Học viện Tư pháp được xây dựng gồm 3 giai đoạn: đào tạo cơ bản, đào tạo thực tế và đào tạo chuyên sâu. Nội dung chương trình được xác định trên cơ sở đánh giá nhu cầu, đòi hỏi của thực tiễn để đảm bảo yêu cầu "thực học, thực nghề", trang bị cho học viên những kỹ năng,

nghiệp vụ nghề nghiệp thực tế của mỗi chức danh. Trong chương trình đào tạo, phần đào tạo kỹ năng nghề nghiệp, thực hành, thực tế chiếm tỉ lệ đáng kể (khoảng 80%) so với phần chuyên đề chung về nghề nghiệp và cập nhật kiến thức pháp luật nội dung, pháp luật tố tụng. Các bài học được thiết kế theo modul "Lý thuyết - Tình huống - Đối thoại - Diễn án/Đóng vai" đã tạo cơ hội cho học viên được thực hành rèn luyện kỹ năng nghề nghiệp ngay từ trong quá trình đào tạo. Có thể nói tinh chất đào tạo nghề - chú trọng kết nối giữa lý thuyết và thực tiễn hành nghề của các chức danh tư pháp là đặc trưng nổi bật của các chương trình đào tạo tại Học viện Tư pháp. Vì vậy, nội dung chương trình luôn có tính chất mở, được sửa đổi, cập nhật thường xuyên phù hợp với những thay đổi của pháp luật và thực tiễn tư pháp. Tuy nhiên, một số chương trình đào tạo còn những bất cập về tỷ lệ giữa đào tạo lý thuyết và thực tập, thực hành; thời gian dành cho tự học, tự nghiên cứu của học viên chưa nhiều; những nội dung mang tính chất "dự báo" về những thay đổi nhanh chóng của pháp luật và tư pháp trong bối cảnh CMCN 4.0 chưa được đưa vào chương trình đào tạo.

Phương pháp dạy học, hình thức tổ chức đào tạo: Học viện Tư pháp đã định hình và phát triển các phương pháp đặc thù trong đào tạo nghề luật như: giải quyết tình huống, diễn án; thực hành đóng vai, làm việc nhóm, đồng giảng, thực hành nghề tại các tổ chức hành nghề luật... Thông qua việc sử dụng các phương pháp dạy học này, sự tương tác giữa người dạy và người học được tăng cường, đáp ứng sát hơn nhu cầu của từng học viên, nhóm học viên trong mỗi lớp học. Mặc dù vậy, việc ứng dụng công nghệ trong đào tạo để gia tăng chất lượng, hiệu quả giảng dạy còn hết sức hạn chế. Về phương thức tổ chức đào tạo, toàn bộ các chương trình đào tạo hiện nay tại Học viện Tư pháp được tiến hành thông qua hình thức đào tạo tập trung, các hình thức đào tạo từ xa, đào tạo trực tuyến thông qua mạng internet đang được nghiên cứu và mới bước đầu được áp dụng trong thực tiễn trong thời gian hoạt động đào tạo bị ảnh hưởng bởi dịch bệnh Covid - 19.

Dạy nghề giảng viên: Bên cạnh các giảng viên cơ hữu, hoạt động đào tạo của Học viện có sự tham gia đóng góp của các giảng viên thỉnh giảng đang công tác tại Tòa án nhân dân các cấp, Viện Kiểm sát nhân dân các cấp, các đơn vị thuộc Bộ Tư pháp, Bộ Nội vụ, các cơ quan thi hành án dân sự, các cơ sở giáo dục đại học, các tổ chức hành nghề luật sư, các tổ chức hành nghề công chứng, các tổ chức đấu giá tài sản... Hiện tại, Học viện Tư pháp có khoảng hơn 500 giảng viên thỉnh giảng trong đó phần lớn là những người đang thực tế hành nghề thẩm phán, kiểm sát viên, luật sư, chấp hành viên, công chứng viên, đấu giá viên, trọng tài viên... với kỹ năng nghề nghiệp vững vàng, đã khẳng định được uy tín trong quá trình hành nghề. Các buổi giảng do giảng viên thỉnh giảng lên lớp chiếm tỉ lệ cao (khoảng trên 50%) trong tất cả các chương trình đào tạo. Tuy nhiên, một trong những điểm còn hạn chế của giảng viên Học viện Tư pháp là khả năng cập nhật, ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy chưa cao. Chủ yếu, giảng viên mới sử dụng ứng dụng trình chiếu bài giảng trong khi ở một số trường đại học giảng viên đã sử dụng QR code cho việc điểm danh¹¹ và sử dụng ứng dụng để tương tác với học viên trong quá trình lên lớp (học viên có thể đặt câu hỏi, đánh giá buổi giảng qua điện thoại thông minh theo hướng dẫn của giảng viên)... Hiệu quả sử dụng các phương pháp giảng dạy hiện đại và việc phát huy vai trò “người hướng dẫn” của giảng viên chưa cao, chưa đồng đều giữa các giảng viên.

Hệ thống giáo trình, tài liệu: Hoàn thiện hệ thống giáo trình, tài liệu phục vụ đào tạo là một trong những nhiệm vụ ưu tiên của Học viện Tư pháp. Tính đến cuối năm 2019, Học viện Tư pháp có khoảng hơn 80 đầu sách, giáo trình của các chương trình đào tạo nghề. Riêng đào tạo luật sư, hiện tại đã có 46 đầu giáo trình (25 giáo trình đào tạo luật sư, 19 giáo trình, tài liệu đào tạo

chung thẩm phán, kiểm sát viên, luật sư; 01 Tài liệu Sổ tay đào tạo, 01 Tập bài giảng về Kỹ năng luật sư tham gia giải quyết tranh chấp thương mại, đấu tư quốc tế trong đào tạo luật sư phục vụ hội nhập quốc tế)¹². Nội dung giáo trình về cơ bản đã hoàn thiện, cập nhật phù hợp với sự thay đổi của pháp luật và thực tiễn tư pháp nhưng một số chương, bài còn nặng tính lý thuyết hoặc trích dẫn pháp luật, chưa chú trọng vào các kỹ năng nghề nghiệp của mỗi chức danh.

Bên cạnh giáo trình, để phục vụ cho hoạt động đào tạo, Học viện Tư pháp còn sử dụng hệ thống hồ sơ tình huống như một loại học liệu đặc trưng, giúp truyền tải kiến thức kỹ năng và tạo cơ hội cho học viên rèn luyện các kỹ năng nghề nghiệp cụ thể. Hồ sơ tình huống là hồ sơ vụ án/vụ việc thực tế, được lựa chọn, biên tập phù hợp với phạm vi, nội dung, mục tiêu bài học. Từ những hồ sơ ban đầu, hiện tại, Học viện Tư pháp đã có khoảng 400 đầu hồ sơ tình huống các loại. Đa số các hồ sơ đều là hồ sơ mới, cập nhật với các quy định hiện hành, có “tình huống” về mặt tố tụng, nội dung để khai thác trong các bài giảng. Tuy nhiên, một số trường hợp do việc khai thác hồ sơ gặp khó khăn nên hồ sơ chưa được cập nhật; việc biên tập hồ sơ chưa kỹ lưỡng nên còn nhiều sai sót về nội dung. Phần lớn hồ sơ tình huống được cung cấp cho học viên dưới dạng bản cứng; một số hồ sơ tình huống trong chương trình đào tạo nghề luật sư, chương trình đào tạo nghề công chứng viên... đã được sử dụng cả ở dạng bản cứng và bản mềm để học viên, nhất là học viên tại các lớp địa phương ngoài Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh, dễ dàng tiếp cận.

Cơ sở vật chất phục vụ đào tạo: Cùng với sự phát triển chung, cơ sở vật chất phục vụ đào tạo của Học viện Tư pháp ngày càng được đổi mới, hiện đại hóa. Hệ thống phòng học được đầu tư sạch đẹp, đầy đủ các thiết bị như máy tính, máy chiếu. Tuy nhiên, hệ thống máy tính có kết nối

¹¹ Đinh Phạm, *Đại học Luật điểm danh bằng mã QR*, <https://news.zing.vn/dh-luat-diem-danh-bang-ma-qr-sinh-vien-chi-co-60-giay-bao-danh-post991536.html>, truy cập ngày 08/08/2019

¹² Đồng Thị Kim Thoa (2019), *Hoạt động nghiên cứu khoa học phục vụ hoạt động đào tạo luật sư của Học viện Tư pháp*, Tạp chí Nghề luật, số chuyên đề kỷ niệm 15 năm thành lập Khoa Đào tạo Luật sư.

internet, cung cấp mạng wifi, hệ thống máy chiếu chưa đồng đều, chưa đủ đồ hiện đại, tiện lợi để có thể đổi mới triệt để phương thức tổ chức đào tạo. Để phục vụ cho hoạt động diễn án, Học viện Tư pháp đã đầu tư 05 phòng diễn án với cách bài trí, các thiết bị theo đúng chuẩn, phù hợp với quy định pháp luật về phòng xét xử. Hệ thống thư viện cũng được quan tâm phát triển. Hiện tại, thư viện Học viện Tư pháp có 2.950 đầu tài liệu với số lượng 73.246 cuốn, trong đó sách tham khảo, chuyên khảo là 2.461 đầu sách với số lượng 10.083 cuốn; giáo trình, số tay, bộ phiếu kỹ thuật là 75 đầu sách với số lượng 12.799 cuốn, hồ sơ tình huống 393 bộ với số lượng 50.273 cuốn¹⁵. Hệ thống phần mềm thư viện tra cứu sách bước đầu được hoàn thiện, có kết nối tra cứu liên thư viện với thư viện Bộ Tư pháp, thư viện Trường Đại học Luật Hà Nội; giáo trình và một số hồ sơ tình huống đã được số hóa phục vụ việc tìm kiếm tài liệu của giảng viên, học viên.

Quản lý đào tạo: Với quy mô đào tạo tăng trưởng nhanh chóng, công tác quản lý đào tạo của Học viện Tư pháp gặp không ít khó khăn. Dù đã có nhiều đổi mới, cơ bản đáp ứng được yêu cầu đào tạo trong giai đoạn hiện nay song hoạt động quản lý đào tạo của Học viện còn những điểm bất cập như: ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý đào tạo còn hạn chế; hệ thống phần mềm phục vụ đào tạo chưa được đưa vào khai thác khiến công tác quản lý gặp nhiều khó khăn, hiệu quả chưa cao; đội ngũ cán bộ quản lý đào tạo cũng còn thiếu về số lượng và chưa thật sự được cập nhật về ứng dụng công nghệ trong quản lý.

Có thể khẳng định hoạt động đào tạo các chức danh tư pháp tại Học viện Tư pháp đã có những bước phát triển mạnh mẽ. Đây không chỉ là sự tăng trưởng về quy mô đào tạo mà còn là sự phát triển về chất lượng, hiệu quả đào tạo. Điều quan trọng nhất, theo chúng tôi, là tính chất "động" và "mới" của các yếu tố tiên quan tới hoạt động đào tạo cho thấy khả năng thích ứng linh hoạt trong bối cảnh xã hội phát triển, biến động

không ngừng. Đây cũng là tiền đề quan trọng để tin tưởng về khả năng hòa nhập của hoạt động đào tạo các chức danh tư pháp trước yêu cầu của cuộc CMCN 4.0.

3. Một số giải pháp

Trên cơ sở đánh giá về yêu cầu của cách mạng 4.0 và thực tiễn hoạt động đào tạo tại Học viện Tư pháp, chúng tôi đề xuất một số giải pháp trước mắt nhằm tăng cường khả năng đáp ứng của chương trình đào tạo các chức danh tư pháp trong bối cảnh cách mạng 4.0. Cụ thể như sau:

Xác định chiến lược ngắn hạn và dài hạn nhằm giúp hoạt động của nhà trường thích ứng với bối cảnh CMCN 4.0. Tâm thế sẵn sàng và một kế hoạch chủ động là giải pháp quan trọng nhằm "vận hành" hoạt động đào tạo trước những biến đổi nhanh chóng mà cuộc CMCN 4.0 mang lại. Trên cơ sở đánh giá toàn diện thực trạng đào tạo, Học viện cần có kế hoạch cụ thể với những mục tiêu sát với thực tế trong từng giai đoạn, chuẩn bị tâm thế cho đội ngũ giảng viên và người lao động đề sẵn sàng đón nhận những sự thay đổi của tình hình thực tiễn; có bước thi điểm phương thức đào tạo trực tuyến, phương thức đào tạo kết hợp giữa trực tuyến và tập trung, thi điểm ứng dụng các công nghệ mới trong đào tạo và quản lý đào tạo từ đó rút kinh nghiệm để mở rộng đổi mới chương trình đào tạo, phương pháp đào tạo.

Có kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nâng cao chất lượng nguồn nhân lực. Học viện cần có kế hoạch bồi dưỡng, nâng cao năng lực ngoại ngữ, ứng dụng công nghệ thông tin cho đội ngũ giảng viên và người lao động phù hợp với vị trí việc làm của mỗi chức danh; chú trọng bồi dưỡng, tập huấn nâng cao kỹ năng sử dụng các thiết bị, phòng học thông minh, kỹ năng giảng dạy trực tuyến, kỹ năng xây dựng và xử lý bài giảng, xử lý hậu kỳ trong xây dựng bài giảng điện tử; kỹ năng giao tiếp, tương tác với học viên qua môi trường internet. Đòi hỏi với đội ngũ giảng viên cơ hữu, cần tăng cường hoạt động nghiên cứu thực tế, kiến tập tại Tòa án, Viện

¹⁵ Thống kê tin trang thông tin Trung tâm Thông tin Thư viện Học viện Tư pháp (<http://thuvien.hocvientuphap.edu.vn>).

TÀI LIỆU THAM KHẢO

kiểm sát... để tích lũy các kiến thức, kinh nghiệm từ thực tiễn nghề nghiệp.

Chủ trọng cập nhật chương trình đào tạo, đổi mới phương pháp đào tạo, hình thức đào tạo
 Theo đó, cần cập nhật chương trình đào tạo bổ sung những nội dung mới về tác động của CMCN 4.0 tới hoạt động nghề nghiệp của các chức danh tư pháp; kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết công việc của các chức danh tư pháp; những yêu cầu về đạo đức nghề nghiệp, trách nhiệm nghề nghiệp của mỗi chức danh tư pháp. Đối với phương pháp đào tạo theo hướng tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, tăng cường khả năng tự học, tự nghiên cứu, xử lý tình huống của học viên; đa dạng hóa các hình thức đào tạo trong đó chủ trọng đào tạo kết hợp giữa trực tuyến và tập trung phù hợp với đặc trưng của hoạt động đào tạo các chức danh tư pháp.

Đầu tư xứng đáng về cơ sở vật chất. Theo đó, cần chú trọng đầu tư nâng cấp tổng thể cấu hình máy và cáp mạng, đường truyền để bảo đảm nhu cầu học tập tại chỗ, trực tuyến; hoàn thiện hệ thống đào tạo trực tuyến bảo đảm thuận lợi, dễ sử dụng, phù hợp với lưu lượng người dùng; đầu tư, nâng cấp hệ thống phần mềm thư viện, hệ thống phần mềm đào tạo, phần mềm quản lý công việc...; số hóa hệ thống tài liệu, giáo trình, hồ sơ tình huống, mở rộng liên kết với các thư viện của các cơ sở đào tạo luật, các cơ quan nghiên cứu pháp luật, cơ quan tư pháp để có thể hỗ trợ tra cứu liên thư viện cho giảng viên, học viên.

Có thể khẳng định, giáo dục đào tạo nói chung và đào tạo các chức danh tư pháp nói riêng là lĩnh vực chịu tác động mạnh mẽ của CMCN 4.0. Những hình dung của chúng tôi trong bài viết này chỉ là bước đầu, thực tế đời sống với sự phát triển nhanh chóng của công nghệ chắc chắn những tác động sẽ đa dạng, khó dự báo hơn. Tuy vậy, những dự báo vẫn là cần thiết để có định hướng phù hợp giúp hoạt động đào tạo các chức danh tư pháp tận dụng được lợi thế của CMCN 4.0, tác động tích cực trở lại đối với sự phát triển của xã hội/.

1. Nguyễn Văn Cương (2019). Một số yêu cầu đổi mới tư duy pháp lý thích ứng với cách mạng công nghiệp lần thứ 4. Hội thảo khoa học cấp quốc gia “CMCN lần thứ 4 và những vấn đề pháp lý đặt ra cho việc xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật Việt Nam”, tháng 06/2019.

2. PGS.TS Nguyễn Mạnh Hùng – PGS.TS Trần Khánh Đức (chủ biên) (2020). Quản trị nhà trường hồng minh 4.0 và xếp hạng đại học theo mô hình QS. Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội, tr.58.

3. Đinh Thị Mai (2019). Tư duy về nghiên cứu và đào tạo pháp luật trong bối cảnh cách mạng công nghiệp 4.0. Tài liệu Hội thảo khoa học Tiếp tục đổi mới tư duy pháp lý phục vụ sự nghiệp phát triển đất nước. Viện hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam tổ chức ngày 08/09/2019, tr.665.

4. Đồng Thị Kim Thoa (2019). Hoạt động nghiên cứu khoa học phục vụ hoạt động đào tạo luật sư của Học viện Tư pháp. Tạp chí Nghề luật, số chuyên đề kỷ niệm 15 năm thành lập Khoa Đào tạo Luật sư.

5. Trần Mạnh Hùng. Tác động của cuộc cách mạng 4.0 tới giáo dục của Việt Nam. <http://tapchicongthuong.vn/bai-viet/tac-dong-cua-cuoc-cach-mang-40-toi-giao-duc-cua-viet-nam-27238.htm>, truy cập 08/08/2019.

6. Nhật Anh (2020). Singapore ra phán quyết từ hình qua ứng dụng Zoom. <https://vtv.vn/the-gioi/singapore-ra-phan-quyet-tu-hinh-qua-ung-dung-zoom-20200520202522625.htm>, truy cập ngày 21/05/2020.

7. Trần Kiên (thực hiện) (2017). Người thầy trong thời đại cách mạng 4.0. <https://giaoducthoidai.vn/giao-duc/nguoi-thay-trong-thoi-dai-40-3907061-b.html>, truy cập 02/05/2020.

8. Tri tuệ nhân tạo đánh bại 20 luật sư hàng đầu nước Mỹ. <http://giaoducthoidai.vn/khoa-hoc/tri-tue-nhan-cao-danh-bai-20-luat-su-hang-dau-nuoc-my-3916731-1.html>, truy cập 28/02/2018.